

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm: 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Ấp An Phước, xã A huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn N, sinh năm: 1965; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh chị em.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/8/2018, Nguyễn T bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc theo Quyết định số 806/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn N, sinh năm 1965, địa chỉ: Ấp An Phước, xã A huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Võ S, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 12/02/2020, T đến khu vực resort Oceanami thuộc thị trấn Phước Hải, huyện L gặp một người tên Trường (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở Long Hải để mua 01 (một) gói ma túy dạng khay với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T lấy một ít sử dụng, số còn lại cất vào túi quần để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 72K1-460.64 từ huyện L đến thành phố B; khi đi đến đoạn đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B thì xảy ra va chạm nhẹ với một xe ô tô. Trong lúc Công an phường L đến giải quyết vụ việc, T làm rớt gói ma túy từ trong túi quần ra thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 107/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín gửi đến giám định có khối lượng 1,1606 gam, là chất ma túy, loại Ketamine.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt;

- 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, IMEI: 359406084649702;

- 01 (một) xe mô tô màu trắng – đen, hiệu Honda loại Winner, BKS: 72L1-460.64, số khung: 2609GY089193, số máy: KC26E113784;

- Số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô màu trắng – đen, hiệu Honda loại Winner, BKS: 72K1-460.64, số khung: 2609GY089193, số máy: KC26E113784 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn N (sinh năm: 1965; HKTT: 7/5A ấp An Phước, xã A huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Bà Nhị cho Nguyễn T mượn xe để sử dụng, không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/QĐ-CSĐT trao trả lại cho bà Nhị chiếc xe trên. Bà N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì. (BL:15-16)

- Đối với 01 phong bì (đã được niêm phong), bên trong có chứa 1,0127 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, IMEI: 359406084649702 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), là vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù. Bị cáo có việc làm không ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt, sau khi gửi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã niêm phong số 01/CATP ngày 12/02/2020. Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, IMEI: 359406084649702 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 12/02/2020, tại số 621 đường Cách Mạng Tháng Tám thuộc tổ 1, khu phố 6, phường L, thành phố B, Công an phường L phát hiện Nguyễn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 107/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 19/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 01 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt có khối lượng 1,1606 gam là chất ma túy loại Ketamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn T đã đủ yếu

tổ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo từng bị Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có ông nội là Nguyễn V được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, ngày 23 tháng 6 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận gia đình ông Nguyễn H (bố bị cáo) là gia đình có công với cách mạng nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong, dán kín, tem niêm phong ghi vụ số 107 ngày 19/02/2020. Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, số IMEI: 359406084649702 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng), không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

[7] Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 1 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu niêm phong, dán kín, tem niêm phong ghi vụ số 107 ngày 19/02/2020. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu trắng có chữ Iphone, IMEI: 359406084649702 và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) (theo biên bản giao nhận vật chứng số ngày 09/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/6/2020) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục thành phố B;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng Nguyễn Thị Thọ

Bùi Thị Dung

